

Số: 60 /TB-PHHG

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Danh sách trúng tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2025 Của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang

Căn cứ Thông tư số 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 4434/QĐ-ĐHTN ngày 22/8/2025 của Đại học Thái Nguyên về việc công bố điểm trúng tuyển đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy đợt 1 năm 2025,

Hội đồng tuyển sinh Đại học Thái Nguyên thông báo danh sách trúng tuyển đại học, cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hệ chính quy đợt 1 năm 2025 của Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang (Có danh sách kèm theo).

Thí sinh trúng tuyển cần lưu ý:

1. Từ ngày **23/8/2025 đến 17h00' ngày 30/8/2025**, thí sinh cần xác nhận nhập học trên cổng thông tin của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ: <https://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>.

Sau 17h00' ngày 30/8/2025, nếu thí sinh **không** xác nhận nhập học trên Cổng thông tin của Bộ GD&ĐT thì coi như thí sinh **từ chối nhập học** và Phân hiệu sẽ hủy kết quả trúng tuyển.

2. Nếu có vướng mắc cần được trợ giúp, thí sinh liên lạc qua số Hotline/Zalo: 0986.727.323 (thầy Duy), 0362.018.189 (cô Thương), 0986.037.775 (cô Hà)./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các đơn vị;
- Website;
- Lưu: VT, ĐT, NCKH&HTQT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TS. Đỗ Khắc Hùng

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
CỦA PHÂN HIỆU ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN TẠI HÀ GIANG - ĐỢT 1 NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số: 60 /TB-PHHG, ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

I. Trình độ Cao đẳng

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
1	002307005707	LINH TRIỆU ANH	10/2/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
2	002307004162	SÈN THỊ CHANG	4/1/2007	Nữ	Nùng	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M05	26.18	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
3	002306000559	VƯƠNG THỊ KIM CHI	4/24/2006	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	25.41	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
4	002307008656	NGUYỄN HỒNG DÈO	8/13/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	25.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
5	002307002584	HOÀNG THÚY DIỆP	1/25/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	25.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
6	002307011021	NGUYỄN NGỌC DIỆU	10/13/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C19	25.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
7	002306000757	THẢO THỊ DÍNH	3/2/2006	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	2	M07	25.49	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
8	002305007027	LÂM HƯƠNG GIANG	8/26/2005	Nữ	Hoa	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	25.89	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
9	002306003933	LÝ THỊ VIỆT HÀ	8/24/2006	Nữ	Dao	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M05	25.96	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
10	002307006758	VŨ HOÀNG HÀ	6/27/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	10	D01	25.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
11	002307001968	VÀNG THU HẰNG	4/23/2007	Nữ	Giáy	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C20	25.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
12	002307000174	LÈNG THỊ HIỀN	1/7/2007	Nữ	Nùng	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	25.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
13	002306004629	TÂN THỊ HIỀN	2/2/2006	Nữ	Dao	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	26.67	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
14	004307005197	NGUYỄN THỊ HUẾ	3/27/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C00	25.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
15	002307008467	ĐẶNG KHÁNH HUYỀN	1/28/2007	Nữ	Dao	51140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	25.39	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
16	004307005084	NGÔ THỊ HUYỀN	3/15/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
17	008307008270	TRẮNG THỊ KHÁNH HUYỀN	5/23/2007	Nữ	Hoa	51140201	Giáo dục Mầm non	7	M05	26.1	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
18	010303000306	CƯ THỊ LAN	5/17/2003	Nữ	Mông	51140201	Giáo dục Mầm non	13	C00	25.6	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
19	002307000786	LÝ THỊ MAI LAN	10/18/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	25.44	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
20	034307013859	ĐOÀN THỦY LINH	9/28/2007	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	25.61	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
21	002307004145	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	10/6/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	2	M07	25.53	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
22	002307009590	TRẦN KHÁNH LINH	12/11/2007	Nữ	Kinh	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M07	25.72	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
23	002307007019	VƯƠNG THỊ THÚY LOAN	4/10/2007	Nữ	La-chí	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	25.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
24	002307006447	HOÀNG THỊ LỰA	6/7/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	25.67	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
25	002307003360	LŨ THỊ MY	12/6/2007	Nữ	Nùng	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M07	26.4	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
26	002307000582	ĐÀM THỊ KIM NGÂN	1/28/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	25.75	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
27	002307009050	NGUYỄN THỊ NGỌC	9/18/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
28	008307002783	LÂM THỊ MINH NGUYỆT	12/24/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C00	25.95	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
29	002307011146	NGUYỄN TUYẾT NHUNG	10/2/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.45	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
30	002307005054	HOÀNG THỊ NHƯỠNG	11/17/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	25.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
31	002307010286	HOÀNG THỊ THU PHƯƠNG	3/16/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C19	25.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
32	002306004940	HOÀNG NHƯ QUỲNH	3/7/2006	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	26.04	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
33	002307001807	HOÀNG THỊ SIM	11/11/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C19	25.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
34	002307007585	THƯỢNG THỊ THỦY TÀN	1/5/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M05	25.78	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
35	002307004938	LỘC THỊ ÁNH TUYẾT	7/19/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M06	26.17	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
36	002307005359	NGUYỄN DIỆU THẢO	8/17/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	2	M05	26.44	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
37	002307010371	PHÚC THỊ THIÊN	7/10/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	25.75	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
38	002307005016	HOÀNG MAI THƠM	7/16/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	M06	25.53	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
39	002307010556	GIÀNG THỊ THU	2/1/2007	Nữ	Hmông	51140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.05	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
40	002307003653	HOÀNG THỊ THANH THỦY	12/31/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	25.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
41	002307006359	PHAN DIỆU THÚY	3/8/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	2	M05	26.1	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
42	002307008298	NGUYỄN THỊ TRANG	8/15/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	25.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
43	002199000472	HOÀNG THỊ XUÂN	4/23/1999	Nữ	Giáy	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C00	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
44	002307002427	VÀNG THỊ XUÂN	1/1/2007	Nữ	Mông	51140201	Giáo dục Mầm non	4	C00	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
45	002307007075	LỘC MẠC XUYỀN	11/21/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	7	C00	25.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
46	002307005212	CHU HẢI YẾN	11/12/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	5	C20	25.67	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
47	002307006162	CHƯƠNG THỊ YẾN	11/12/2007	Nữ	Hán	51140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
48	002307008750	LỘC HẢI YẾN	6/8/2007	Nữ	Tày	51140201	Giáo dục Mầm non	5	X01	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
49	002306002932	LÙ THỊ YẾN	11/21/2006	Nữ	Giáy	51140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	26.04	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

II. Trình độ Đại học

1	002307007928	MUA THỊ QUỲNH ANH	25/09/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	26.67	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
2	008307008411	NGUYỄN THỊ KIỀU ANH	24/09/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	8	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
3	008307006690	TRẦN VÀNG ANH	31/05/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
4	008307008489	HOÀNG NGUYỄN NGỌC ÁNH	03/12/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
5	002307000895	PHAN HỒNG ÁNH	11/07/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	6	C20	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
6	002307003687	BÀN THỊ BÀU	09/09/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M07	26.28	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
7	002307011872	VÀNG THỊ CHANH	14/05/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.82	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
8	008307001883	NÔNG THỊ CHI	24/11/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
9	011307004631	NGUYỄN QUỲNH CHI	06/11/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C19	26.35	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
10	002302003341	NGUYỄN THỊ DẬU	09/04/2002	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	27.07	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
11	002307011188	NÔNG THỊ DIỄM	01/01/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M07	26.7	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
12	014307003096	LÒ THỊ DIỆN	09/07/2007	Nữ	Thái	7140201	Giáo dục Mầm non	7	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
13	002307003824	LY THỊ DÍNH	03/03/2007	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
14	008307001789	MA THỊ DUNG	15/05/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	27.94	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
15	004307005271	HOÀNG THỊ DUYÊN	09/11/2007	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C20	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
16	002306000379	NÔNG THỊ DUYÊN	05/01/2006	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
17	030307004899	VŨ THỊ MỸ DUYÊN	26/12/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	26	C19	26.13	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
18	002307009464	NÔNG THỊ BÍCH DUYÊN	18/07/2007	Nữ	Ngạn	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
19	002306005219	NGUYỄN THỊ DUYÊN	25/02/2006	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	7	M07	27.4	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
20	002307006205	MA NGỌC HÀ	04/09/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
21	002307004189	NÔNG THỊ HẠNH	03/10/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
22	002307000205	ĐOÀN THỊ HÀO	07/01/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	4	C20	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
23	020307008037	PHAN THÚY HẰNG	30/07/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	6	C00	26.11	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
24	002307006757	LŨ THỊ HIỀN	30/01/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.05	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
25	002307004443	SÈN THỊ THU HIỀN	10/12/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	6	C20	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
26	002307006439	HOÀNG THỊ HOA	23/10/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
27	002307005405	THÈN THỊ KIM HOA	01/01/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	5	M06	26.34	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
28	002307004588	VŨ PHƯỢNG HỒNG	24/10/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	10	C00	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
29	038302021053	TRƯƠNG THỊ HUYỀN	16/07/2002	Nữ	Mường	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.48	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
30	002307010989	LÝ THỊ HUYỀN	05/02/2007	Nữ	Giáy	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.24	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
31	002307010797	HOÀNG XUÂN HƯƠNG	23/10/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
32	002306004255	CÁO THỊ HƯỜNG	15/09/2006	Nữ	Cờ lao	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
33	002308010725	HÀU THỊ KÍA	18/02/2008	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
34	012307007470	CHẢO MÊ KHUÂN	21/11/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	3	M05	26.1	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
35	002307004663	LÝ THANH LAM	05/09/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C20	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
36	002306000544	NGUYỄN MAI LAN	01/03/2006	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.05	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
37	002307000764	SÙNG THỊ LÀNG	01/01/2007	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	27.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
38	008307006210	MÃ HOÀI LÊ	03/10/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
39	002307005538	HẦU THỊ LINH	19/08/2007	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
40	002307007829	HOÀNG THỊ MAI LINH	19/10/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C00	26.11	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
41	020307006342	HOÀNG THÙY LINH	16/11/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
42	010305001068	LÙ HỒNG LINH	05/03/2005	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	26.7	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
43	002307000783	NGUYỄN HOÀNG LINH	28/11/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	5	C20	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
44	002307005757	NGUYỄN THÙY LINH	17/05/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
45	002307007571	GIÀNG THỊ MÁY	03/02/2007	Nữ	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
46	002307010784	NGUYỄN THỊ MINH	18/09/2007	Nữ	Bố Y	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
47	033307000090	TRẦN THỊ TRÀ MY	02/01/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	8	C00	26.27	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
48	004304000933	ĐẶNG THỊ NƯỞNG	03/03/2004	Nữ	Sán chỉ	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	26.77	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
49	002307007666	BAN YẾN NGỌC	24/07/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	2	X01	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
50	008307008992	MA THỊ BÍCH NGỌC	05/07/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	6	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
51	002307003773	LÙ THẢO NGUYỄN	01/04/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C19	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
52	004306002902	DƯƠNG THỊ NGUYỆT	17/01/2006	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
53	008307001727	MA THỊ YẾN NHI	20/09/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
54	035307005918	LÊ TUẤN PHƯƠNG	19/08/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	37	C00	26.13	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
55	010307006075	LÒ DÌN PHƯƠNG	08/02/2007	Nữ	Tu dí	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
56	002307002751	HOÀNG THU PHƯƠNG	11/09/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
57	002306004595	ĐÀO TRÚC QUỲNH	22/09/2006	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
58	002307000989	THÀO THỊ SINH	04/07/2007	Nữ	Mông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M07	26.43	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
59	002207007258	LÂU MÍ SÙNG	09/05/2007	Nam	Hmông	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C20	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
60	002307005234	CHÁO THỊ TÂM	06/09/2007	Nữ	Xuông	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.41	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
61	002307009723	NÔNG THỊ TỎI	23/06/2007	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	1	M05	26.38	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
62	022307010854	NGUYỄN THANH TUYỀN	02/05/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	7	C20	26.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
63	002307005248	NGUYỄN HIỀN THANH	25/08/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	27.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
64	004305003461	HÀ THỊ THẢO	13/11/2005	Nữ	Nùng	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	27.43	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
65	002307003850	PHẠM PHƯƠNG THẢO	09/10/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
66	002307000204	MÃ THỊ THÊM	08/02/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
67	002306005837	NÔNG THỊ THƠ	23/09/2006	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C19	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
68	002307008234	HOÀNG THỊ THÙY	16/03/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C20	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
69	008307008167	TRIỆU THỊ THÚY	02/02/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
70	002307009492	LÙ THỊ NGUYỆT TRANG	07/12/2007	Nữ	Bồ Y	7140201	Giáo dục Mầm non	3	C19	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
71	015307002823	LƯƠNG KIỀU TRANG	21/12/2007	Nữ	Kinh	7140201	Giáo dục Mầm non	8	C00	26.13	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
72	002307004928	NGUYỄN HUYỀN TRANG	08/04/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	1	X01	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
73	010307007798	TRẦN KIỀU TRINH	24/04/2007	Nữ	Tày	7140201	Giáo dục Mầm non	6	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
74	002307003559	TRIỆU YÊN VY	01/09/2007	Nữ	Bồ Y	7140201	Giáo dục Mầm non	1	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
75	002307002840	PHẦN THỊ XUÂN	03/08/2007	Nữ	Dao	7140201	Giáo dục Mầm non	2	C19	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
76	002307009150	BÀN PHƯƠNG ANH	28/05/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
77	001307040482	BÙI KIỀU HÀ ANH	05/05/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.86	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
78	001307013485	HOÀNG QUỲNH ANH	17/12/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
79	002307004091	LÈN TRẦN LAN ANH	10/06/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
80	008307006445	MA THỊ LAN ANH	06/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
81	002307003766	NGUYỄN KIỀU ANH	22/09/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.16	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
82	002207004202	PHẠM TUẤN ANH	07/12/2007	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.18	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
83	040307022062	VI THỊ QUANG ANH	23/06/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
84	022307012386	VŨ THỊ MINH ANH	10/02/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	D01	28.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
85	002307010869	NGÔ NGỌC ÁNH	18/08/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	27.15	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
86	011206007814	PHẦN LAI ÂY	20/08/2006	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
87	002307006994	HOÀNG THỊ NGỌC BÍCH	27/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	D01	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
88	002307006541	LŨ THỊ BÍCH	20/03/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
89	004307006309	LƯƠNG THỊ BÍCH	05/04/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.16	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
90	002307006358	TÂN THỊ NGỌC BÍCH	24/07/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.26	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
91	002205007666	CHÁNG MÍ BÌNH	30/06/2005	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.68	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
92	002206008356	MUA VĂN BÌNH	17/03/2006	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	27.01	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
93	002206004933	TRƯƠNG HÒA BÌNH	13/09/2006	Nam	Hoa	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C20	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
94	002307003018	SÙNG THỊ CẦU	30/08/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
95	014307002588	MÙI THỊ CÚC	25/01/2007	Nữ	Mường	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
96	014206007269	ĐIỀU CHÍNH CƯỜNG	20/03/2006	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
97	008307002777	MA THUỶ CHÂM	02/12/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
98	002307000086	NGUYỄN MAI CHI	18/02/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
99	002307005233	VÀNG THỊ CHÓN	02/12/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	M07	26.72	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
100	002300003503	MUA THỊ CHỖ	09/11/2000	Nữ	Hmong	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	27.05	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
101	010307002710	CỎ TỜ CHUYÊN	12/11/2007	Nữ	Phù Lá	7140202	Giáo dục Tiểu học	11	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
102	002307003474	NÔNG THỊ CHUYÊN	12/07/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.78	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
103	002207004465	HÀU MÍ CHÚ	03/03/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
104	008307006709	NGUYỄN HOÀNG CHUÔNG	30/05/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
105	008207003033	VIÊN QUỐC CHUÔNG	05/11/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
106	012307001617	VÀNG THỊ DIỄM	20/02/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C19	26.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
107	002307008124	VƯƠNG NGỌC DIỄM	13/11/2007	Nữ	La-chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
108	002305001415	HOÀNG KIM DIỄU	02/02/2005	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	12	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
109	002307007838	MAI HỒNG DIỆU	26/08/2007	Nữ	Ngan	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
110	002307002063	SIN THỊ DINH	02/02/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
111	002204002407	THẢO MÍ DÍNH	20/10/2004	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C19	26.58	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
112	002307008849	VŨ THỊ DÍNH	18/08/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
113	002307003882	GIÀNG THỊ NGỌC DUNG	10/04/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
114	008307008043	HOÀNG MỸ DUNG	20/07/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	21	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
115	008303003423	TRẦN THỊ THUY DUNG	07/02/2003	Nữ	Sán chay	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.7	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
116	002206008015	HOÀNG MẠNH DŨNG	16/06/2006	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
117	002206005795	THẢO VĂN DŨNG	22/06/2006	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
118	010207004840	TRIỆU VĂN DŨNG	27/09/2007	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
119	002207000561	NGUYỄN CÔNG DUY	12/02/2007	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.4	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
120	004206003824	THẨM KHÁNH DUY	04/09/2006	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
121	002307003619	LY THỊ DUYÊN	05/04/2007	Nữ	Pu Péo	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
122	004306003393	NÔNG THỊ DUYÊN	11/09/2006	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
123	002307003475	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	26/09/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
124	002307000250	HOÀNG THỊ DỤC	12/01/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	26.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
125	004307000504	LỤC THỊ ĐÀO	10/12/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	26.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
126	010206009389	BÀN KHÁNH ĐẠT	18/08/2006	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
127	002206002297	TRIỆU TIỀN ĐẠT	22/07/2006	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
128	002206002391	LÀNG DỊ ĐĂNG	05/05/2006	Nam	Lô Lô	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
129	010207000310	PHẠM VĂN ĐÔNG	12/01/2007	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	11	C00	27.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
130	020206008075	BÙI VĂN ĐỨC	13/04/2006	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
131	010207004377	ĐẶNG HỮU ĐỨC	28/10/2007	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
132	002307009592	TRIỆU THỊ ĐƯƠNG	02/01/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
133	002307010303	PHƯƠNG MÙI GHÉN	10/06/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
134	002207010170	GIÀNG MÍ GIÀ	16/01/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
135	026307001081	ĐÀO HƯƠNG GIANG	17/09/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	27.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
136	002207010044	LÀU MINH GIANG	02/08/2007	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
137	002307003072	LÙ THỊ GIANG	14/06/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
138	002307009081	LÝ THỊ TRÀ GIANG	13/11/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
139	040307026341	MOONG THỊ KIỀU GIANG	11/11/2007	Nữ	Khomú	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	27.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
140	008306007609	PHÙNG THỊ GIANG	12/02/2006	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M05	26.64	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
141	008307004750	BÀN THỊ HÀ	01/01/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
142	002307000805	ĐUỜNG THỊ HÀ	29/06/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	27.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
143	010307009199	LỤC THU HÀ	23/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	27.78	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
144	002307002775	MA THU HÀ	30/09/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
145	004307003796	NÔNG KHÁNH HÀ	09/10/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C20	27.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
146	002307010959	PHÙNG THỊ HÀ	30/10/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	X01	26.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
147	002307009712	BẾ MAI HỒNG HẠNH	30/05/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	27.3	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
148	002307006744	TRIỆU HỒNG HẠNH	29/10/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
149	020307001587	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀO	27/01/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C20	26.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
150	010307006567	BÀN THU HẰNG	24/08/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
151	002307000588	LÊNG THỊ HẰNG	23/02/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
152	002307007027	NGUYỄN THU HẰNG	04/10/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M05	26.35	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
153	002307004094	CHU THỊ HIÊM	08/11/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
154	002307007566	ĐẶNG THỊ HIỀN	19/08/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
155	002307002692	HOÀNG THỊ THANH HIỀN	28/02/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
156	002307007990	HỒ THỊ HIỀN	27/10/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
157	025307005397	NGUYỄN THU HIỀN	03/03/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	13	C00	26.47	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
158	002307009490	VÀNG THỊ HIỀN	26/02/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C20	27.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
159	002307006212	NÔNG TRẦN HIỀN	07/11/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C19	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
160	002204005507	HOÀNG ĐÌNH HIỆP	16/07/2004	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C00	27.43	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
161	014207013098	LƯỠNG VĂN HIỆP	20/09/2007	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
162	002206005802	LÊ TRUNG HIẾU	17/04/2006	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
163	038207029198	NGUYỄN CHÍ HIẾU	18/01/2007	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	27.3	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
164	004307001681	DƯƠNG THỊ HIỆU	27/05/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
165	002307008636	TẠ KHÁNH HÒA	09/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
166	014305001078	LÒ THU HOÀI	30/07/2005	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C00	26.7	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
167	008307004746	TRẦN THU HOÀI	12/03/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	17	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
168	037307009485	VŨ THỊ NGỌC HOÀN	03/08/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.86	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
169	002207002044	TRÁNG VIỆT HOÀNG	14/03/2007	Nam	Pu Péo	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	28.1	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
170	002207002127	TẦN PHÔNG HỌC	24/03/2007	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C20	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
171	002207009921	LANH VĂN HỘI	13/05/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
172	010307002336	NÔNG THỊ HỒNG	19/10/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.9	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
173	002307009161	HOÀNG THỊ HỘI	23/02/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	M06	26.51	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
174	002307002068	PHẦN THỊ HUỆ	10/05/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
175	002207009019	HOÀNG MẠNH HÙNG	27/07/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	D01	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
176	002207002866	VÀNG XUÂN HÙNG	13/06/2007	Nam	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
177	008307001955	LÝ THỊ HUYỀN	18/03/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
178	004307004028	LA THỊ HUYỀN	06/12/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C00	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
179	014306008987	NÙNG THỊ THANH HUYỀN	04/02/2006	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
180	036207004766	VŨ HUY HUNG	04/05/2007	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	27.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
181	017306001072	LÊ THỊ MINH HƯƠNG	05/07/2006	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.85	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
182	002306000204	LÙ THỊ HƯƠNG	04/12/2006	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
183	001307045440	ĐỖ BÍCH HƯỜNG	20/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	10	C00	26.85	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
184	002307005263	LÙ THỊ HƯỜNG	10/11/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.78	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
185	002307005942	MA THÚY HƯỜNG	27/12/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	26.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
186	002307004548	VÀNG THỊ HƯỜNG	27/02/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.62	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
187	002307010222	CHÙ THỊ HƯỜNG	10/11/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	28.42	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
188	002307000194	SÂM THỊ HƯỚNG	09/01/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M05	26.67	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
189	002207000981	LÙ VĂN KIÊN	07/11/2007	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C19	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
190	002307010204	TÀI THỊ KIỀU	20/10/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	M07	27.2	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
191	002207011191	HOÀNG VĂN KIM	19/01/2007	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M05	26.38	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
192	037307001840	NGUYỄN HOÀNG VĂN KHÁNH	16/07/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.43	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
193	002207006997	NGUYỄN QUANG KHÁNH	09/10/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
194	002207001825	ẤU TRẦN KHOA	06/06/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
195	002206011517	HÀ TRỌNG KHÔI	03/08/2006	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
196	004206004447	DƯƠNG VĂN KHÔI	08/03/2006	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
197	002306007242	HOÀNG THỊ KHUYẾN	03/02/2006	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.84	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
198	017206003897	SÙNG A LÂN	09/04/2006	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
199	002207000144	LÝ THANH LẬP	21/02/2007	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
200	002307001907	GIÀNG THỊ LÊ	07/04/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	27.78	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
201	004307003488	HỨA THỊ DIỆU LÊ	15/08/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	27.61	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
202	002307000430	NGUYỄN THỊ LỆ	01/01/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
203	038207014394	HỖ NGỌC LÊNH	07/05/2007	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
204	002207004905	HÀU MÍ LÊNH	25/05/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.9	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
205	002307000187	VƯƠNG HỒNG LIÊN	13/02/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
206	002307002835	PHẦN THỊ THU LIỄU	25/09/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
207	002307002746	CAO PHƯƠNG LINH	03/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.24	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
208	002307010414	CHÁNG THÙY LINH	01/07/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
209	002307000951	DƯƠNG DIỆU LINH	13/08/2007	Nữ	Hoa	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
210	002307003213	ĐỖ NHẬT LINH	19/07/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	27.08	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
211	002307002587	LÙ KHÁNH LINH	11/12/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
212	035307000214	NGUYỄN NGỌC LINH	01/04/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
213	068307000280	NGUYỄN NGỌC LINH	22/03/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.85	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
214	066307004620	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	09/06/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.27	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
215	002306000222	NGUYỄN TRÚC LINH	11/12/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	28.42	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
216	002307005955	PHÙNG THỊ BẢO LINH	14/12/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	D01	27.3	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
217	002307002489	SÙNG PHƯƠNG LINH	03/12/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
218	015307008006	TRIỆU THỊ DIỆU LINH	10/08/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.74	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
219	002306001376	HOÀNG THỊ BÍCH LOAN	09/11/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
220	002307007748	HOÀNG THỊ LỰA	06/09/2007	Nữ	Ngạn	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
221	002307008994	PHẦN THỊ LUYẾN	23/07/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
222	002207011958	HOÀNG BÌNH LƯƠNG	21/03/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
223	002307007374	LÙ CẨM LY	13/09/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	X01	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
224	002307010600	LƯƠNG THẢO LY	23/09/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M05	26.24	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
225	002307009780	PHẠM THỊ KHÁNH LY	22/05/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	18	C00	27.08	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
226	002307010713	HẦU ÁNH MAI	05/05/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	A00	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
227	024307012157	LỤC THỊ PHƯƠNG MAI	30/04/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C20	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
228	010307008601	LY THỊ MAI	24/03/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	14	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
229	002307000870	SÙNG THỊ MAI	06/09/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C19	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
230	008307006206	TRIỆU XUÂN MAI	13/08/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
231	002307011875	VÀNG THỊ MAI	10/08/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
232	010307009014	TRIỆU THỊ MÁY	14/02/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C19	27.94	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
233	008307003704	NGUYỄN HÀ MY	30/04/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	15	C20	26.46	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
234	001307027203	NGUYỄN TRÀ MY	02/01/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.71	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
235	002307009558	SÙNG THỊ MỸ	08/06/2007	Nữ	Lô Lô	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M05	27.78	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
236	002307010275	VÙ THỊ MỸ	18/07/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	M07	27.59	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
237	008307002844	LÝ THỊ MỸ	04/12/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	28.1	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
238	002307003154	LÒ THỊ NIỆM	28/04/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C19	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
239	002307004450	GIÀNG THỊ QUỲNH NGA	14/10/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.91	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
240	004306006659	LÃNH THỊ PHƯƠNG NGA	25/05/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	14	C00	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
241	002307004243	THẮNG THỊ KIM NGÂN	11/09/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	27.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
242	002307002655	THÈN THỊ THANH NGÂN	09/10/2007	Nữ	La-chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.62	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
243	002307008576	PHẦN THỊ NGHIỆP	26/11/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
244	038307002359	NGUYỄN THỊ NGOAN	21/12/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C20	26.47	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
245	004307001962	ĐỖ MINH NGỌC	04/09/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	13	C00	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
246	046305012377	HUỶNH THỊ BÍCH NGỌC	21/12/2005	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	18	C00	26.82	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
247	002306000308	NGUYỄN BẢO NGỌC	26/09/2006	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.16	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
248	025207009820	NGUYỄN TIỀN NGỌC	13/09/2007	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.3	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
249	002306006856	PHÙNG THỊ NGỌC	07/05/2006	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
250	002307010832	ĐẶNG THẢO NGUYỄN	17/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	X01	27.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
251	002207007294	PHẠM HOÀNG TRUNG NGUYỄN	05/03/2007	Nam	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
252	002307008360	HOÀNG ÁNH NGUYỆT	30/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M07	27.3	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
253	002307010398	LỮU THỊ NGUYỆT	30/03/2007	Nữ	Hán	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C20	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
254	012307004053	LÝ MINH NGUYỆT	04/10/2007	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C20	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
255	002305001793	LỘC MẠC NHÂN	04/11/2005	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	27.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
256	002307009272	HỒ KHÁNH NHÂM	22/04/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
257	008307007975	ĐINH THỊ HỒNG NHUNG	06/08/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	26.93	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
258	002307003344	LÝ THỊ NHUNG	04/09/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
259	002307003916	MAI HOÀNG NHUNG	06/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.51	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
260	014307012641	VÀ THỊ NHUNG	16/04/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C00	27.06	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
261	014306000325	HÀ THỊ QUỲNH NHƯ	27/11/2006	Nữ	Mường	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C20	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
262	014306009673	LÒ THỊ NHƯ	14/10/2006	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
263	002307000943	SIN QUỲNH NHƯ	21/06/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
264	002307006009	VẦY THỊ NHƯỞNG	27/02/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	27.49	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
265	002307010081	THẢO THỊ PÀ	25/11/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
266	002307004664	VÀNG THỊ PÀ	04/03/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.9	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
267	002207003369	SINH MÍ PÓ	15/06/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
268	002207005041	THẢO DÌNH PÓ	18/10/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
269	010307003859	GIÀNG PHỦ PHÂN	07/09/2007	Nữ	Tu Dí	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
270	002207010092	GIÀNG VĂN PHONG	23/09/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
271	010207008100	NÙNG VĂN PHONG	19/05/2007	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
272	002207005786	NÔNG HỮU PHƯỚC	17/05/2007	Nam	La Chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	M07	26.33	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
273	010306009274	CƯ THỊ PHƯƠNG	02/03/2006	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
274	017207002393	KHÀ A PHƯƠNG	07/05/2007	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C19	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
275	002307007520	MA THỊ PHƯƠNG	30/04/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C19	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
276	002307003954	MA THỊ PHƯƠNG	24/04/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C19	27.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
277	002307011243	MƯƠNG HÀ PHƯƠNG	12/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	27.3	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
278	002307008454	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	21/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	A00	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
279	002307006020	NGUYỄN CÁT PHƯƠNG	27/11/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M06	26.47	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
280	004307003998	TRIỆU MINH PHƯƠNG	22/08/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
281	002207010227	LÂU MINH QUÝ	13/09/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
282	002206000977	ĐỖ THÀNH QUÂN	10/01/2006	Nam	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	26.63	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
283	002307004570	LÊ HỒNG QUYÊN	22/09/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	M05	26.86	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
284	002307008673	LÒ THỊ QUYÊN	24/02/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.42	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
285	002306009331	LỪNG THỊ SẢN	05/11/2006	Nữ	La-chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
286	002307008230	MAI THỊ SÂM	04/06/2007	Nữ	Ngạn	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M05	26.82	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
287	002307005497	TRÁNG THỊ SẢN	28/02/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	28.1	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
288	002307008957	PHẦN MÂY SÊNH	16/08/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C19	26.9	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
289	002307003279	TRIỆU MÙI SÊNH	09/11/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
290	002307008972	SÙNG THỊ SINH	10/05/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	27.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
291	002307004251	PHẦN THỊ SINH	07/04/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C19	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
292	002207008421	HOÀNG VĂN SƠN	22/01/2007	Nam	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.5	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
293	022307005006	LÊ THỊ THANH TÂM	02/12/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C00	26.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
294	010305006984	NGUYỄN THỊ TÂM	01/05/2005	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C00	27.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
295	004207004324	LỤC MINH TÂN	14/02/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
296	002207001755	MAI TUẤN TÚ	16/05/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C20	27.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
297	042307007122	PHẠM THANH TÚ	04/07/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C19	27.04	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
298	002207005710	THẢO MÍ TÚ	18/09/2007	Nam	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.26	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
299	010207007370	HOÀNG MINH TÙNG	23/10/2007	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	27.94	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
300	002207000307	NGUYỄN NAM TÙNG	09/04/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	26.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
301	002307010506	NGUYỄN THỊ HÀ TUYỀN	07/12/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	A00	27.61	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
302	010206008483	SIN VĂN TUYỀN	22/01/2006	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C00	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
303	002307009431	MÙNG THỊ ÁNH TUYẾT	10/11/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
304	002307005121	NÔNG THỊ MẠNH TUYẾT	13/05/2007	Nữ	La-chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	A00	26.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
305	022307003594	ĐẶNG THỊ TƯƠI	21/01/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
306	002306007898	ĐINH HOÀNG PHƯƠNG THẢO	30/04/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	D01	27.3	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
307	040307015851	HOÀNG ĐẶNG DẠ THẢO	17/02/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C20	28.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
308	008307006792	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	14/08/2007	Nữ	Hoa	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
309	002307006999	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	30/08/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	D01	26.76	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
310	002307007442	HOÀNG THỊ THANH THẢO	27/02/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
311	002307006597	NÔNG PHƯƠNG THẢO	01/01/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M06	26.52	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
312	008307000082	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/02/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
313	002306000488	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/10/2006	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.38	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
314	002306001804	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	17/08/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
315	002307002451	TRIỆU THỊ HỒNG THẨM	14/10/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	M07	27.68	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
316	011203001134	THẢO A THẮNG	15/12/2003	Nam	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C00	26.33	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
317	002207003725	LÝ NGỌC THÂN	05/10/2007	Nam	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
318	004306002828	LỤC THỊ KIM THÊU	18/09/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
319	002307000270	LÝ THỊ THIÊM	11/03/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
320	002207009797	NGUYỄN VĂN THIÊN	09/02/2007	Nam	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
321	004307006947	ĐÀM THỊ THƠ	21/09/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
322	014206014110	LÒ VĂN THƠ	16/03/2006	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.99	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
323	002307009447	CÁO THỊ THU	03/07/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.67	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
324	002207008474	THẮNG ANH THUY	08/02/2007	Nam	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
325	008307007209	ĐỖ PHƯƠNG THỦY	06/07/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
326	002307003431	HOÀNG THỊ THỦY	14/09/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C19	26.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
327	002306006737	SẦM THỊ THU THỦY	10/01/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.68	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
328	002306009495	SÙNG TRIỆU THỦY	18/01/2006	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C19	27.61	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
329	008306008605	VƯƠNG THU THỦY	06/12/2006	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	26.38	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
330	002307003675	HOÀNG DIỆU THÚY	21/04/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
331	002307010691	THÀO HƯƠNG THÚY	16/02/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M07	26.45	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
332	010307003314	ĐÀO MINH THU'	17/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C20	26.4	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
333	002307003090	LA THỊ THU'	18/10/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	C00	26.83	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
334	002307008223	MAI THỊ ANH THU'	17/09/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	A00	26.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
335	002307006184	NÔNG THANH THU'	23/03/2007	Nữ	La-chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	A00	26.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
336	008306001108	NGUYỄN THỊ THU'	23/07/2006	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.67	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
337	025307005092	NGUYỄN VŨ ANH THU'	01/08/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C00	26.73	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
338	002207006955	LÙ ĐÀO THỰC	03/03/2007	Nam	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
339	010307007044	GIẢNG THƯƠNG	20/01/2007	Nữ	Hmông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	A00	27.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
340	002307010295	LÙ THỊ THƯƠNG	09/07/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C20	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
341	002307004952	NÔNG THỊ HOÀI THƯƠNG	24/07/2007	Nữ	Giáy	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	C20	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
342	002307008934	DON THÙY TRANG	16/11/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.68	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
343	002307008444	GIẢNG THỊ TRANG	03/07/2007	Nữ	Mông	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	M07	26.28	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
344	002307005654	HOÀNG HUYỀN TRANG	17/05/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	D01	26.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
345	002307005219	PHẠM HUYỀN TRANG	11/11/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	8	C19	27.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
346	002307008803	PHẦN THÙY TRANG	27/10/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	7	C00	27.21	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
347	002307007825	SẦM THỊ MAI TRANG	25/04/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	6	C00	26.52	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
348	008307007434	TRỊNH THỊ HUYỀN TRANG	10/02/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.94	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
349	002303003397	PHÙNG THỊ TRÚC	04/02/2003	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C14	26.33	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
350	002303006350	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VỊ	08/03/2003	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
351	002307005307	LÙ KHÁNH VIỆN	10/03/2007	Nữ	La-chí	7140202	Giáo dục Tiểu học	4	M05	26.96	406	Kết hợp điểm học bạ THPT với điểm thi năng khiếu
352	002307007094	LY THỊ VIỆN	06/11/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.94	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
353	014206002032	BẠC CẨM VIỆT	31/01/2006	Nam	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
354	002307005435	VÀNG THỊ VIỆT	29/09/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M07	26.18	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
355	002304004219	VƯƠNG HỒNG VINH	01/05/2004	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	26.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
356	002307004902	LỆNH HÀ VY	19/07/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	11	C20	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
357	004307004459	CHU THỊ XUÂN	13/01/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	A00	26.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
358	014306009710	LÒ THỊ XUÂN	25/03/2006	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C00	26.36	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
359	002307010602	NGUYỄN THỊ XUÂN	25/01/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	5	C00	27.53	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
360	002307005826	NGUYỄN THỊ XUYỀN	22/10/2007	Nữ	Tày	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C20	27.15	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
361	002307002287	ĐẶNG HẢI YẾN	23/11/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	2	M05	26.43	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
362	020307003478	HOÀNG HẢI YẾN	10/09/2007	Nữ	Nùng	7140202	Giáo dục Tiểu học	10	C00	27.47	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
363	014306008324	LÒ THỊ YẾN	03/07/2006	Nữ	Thái	7140202	Giáo dục Tiểu học	3	C19	27.31	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
364	002307000819	LÝ THỊ YÊN	29/09/2007	Nữ	Dao	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	26.2	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
365	002304000532	NGUYỄN NHƯ YÊN	15/10/2004	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	1	C00	27.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
366	008307004290	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	07/06/2007	Nữ	Kinh	7140202	Giáo dục Tiểu học	9	C00	26.4	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
367	002307008188	ĐÀM NGUYỄN MỸ AN	21/10/2007	Nữ	Kinh	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	6	D01	23.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
368	002207000463	MA XÍN CỎ	12/02/2007	Nam	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C19	22.75	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
369	002207002210	MẠC THÀNH CÔNG	26/03/2007	Nam	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	C19	23.75	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
370	012206008139	GIÀNG A CÚC	22/09/2006	Nam	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	4	D01	27.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
371	002206002449	THÒ MÍ CHÀ	01/04/2006	Nam	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	M05	22.15	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
372	002307011163	GIÀNG HỒNG CHUYỀN	07/07/2007	Nữ	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	M05	26.62	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
373	002307005284	CHẢO THỊ DẦU	13/06/2007	Nữ	Dao	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	5	D01	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
374	002307006281	BÀN THỊ THU DUYỀN	02/02/2007	Nữ	Dao	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	4	M05	22.88	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
375	002207008871	NGUYỄN ANH ĐỨC	03/06/2007	Nam	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	C20	22.1	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
376	038098010485	QUÁCH THANH HIỆU	01/05/1998	Nam	Mường	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	11	C00	24	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
377	002207010189	VÀNG MẠNH HÙNG	19/07/2007	Nam	H'Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C00	25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
378	002307008064	VÀNG THỊ HUY	27/06/2007	Nữ	Nùng	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	M07	22.92	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
379	002205006084	VŨ DUY KHÁNH	17/12/2005	Nam	Kinh	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C20	21.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
380	002207002235	HOÀNG XUÂN KHU	19/04/2007	Nam	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	M05	21.09	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
381	002307008607	HOÀNG THỊ KHUYỀN	11/08/2007	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C00	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
382	002307010319	NÔNG THỊ LOAN	01/04/2007	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C20	22.95	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
383	002300007145	KHÁU THỊ LUÂN	26/06/2000	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	4	C19	24.87	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
384	002207005452	THÒ MÍ LỪ	12/04/2007	Nam	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C00	22.6	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
385	002307005372	HÀU THỊ MÁY	22/11/2007	Nữ	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	M07	25.75	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
386	002307003798	SÙNG THỊ MỸ	24/11/2007	Nữ	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	M05	23.15	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
387	002207006159	MUA MINH NÔ	08/10/2007	Nam	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	C19	21.75	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
388	002204011132	DINH MÍ NU	03/04/2004	Nam	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C00	21.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
389	002302007461	MA THỊ NGOÃN	27/10/2002	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C00	21.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
390	002207008536	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	30/11/2007	Nam	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C19	21.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
391	002307004742	LÙ THỊ PÀ	17/01/2007	Nữ	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	M05	22.62	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
392	004307003494	VƯƠNG THỊ PHIÊN	06/02/2007	Nữ	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	C20	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
393	012206008832	SÙNG A PHÒNG	16/06/2006	Nam	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C00	24	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
394	002307005215	LÙ THỊ PHƯỢNG	30/07/2007	Nữ	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	M05	25.71	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
395	002307001029	TÔNG NHƯ QUỲNH	25/09/2007	Nữ	Kinh	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	5	C00	24.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
396	002307008570	LÀU THỊ SAY	06/07/2007	Nữ	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	C20	25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
397	002207009882	LY MÍ SAY	27/11/2007	Nam	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C19	24.1	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
398	002307009362	VÀNG THỊ SÓNG	10/03/2007	Nữ	Mông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C00	24.5	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
399	002206009766	ĐẶNG THANH TÂM	25/08/2006	Nam	Dao	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	4	C00	25.88	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
400	002306010328	LINH THỊ TIỀN	19/08/2006	Nữ	Nùng	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	C20	23.75	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
401	002307004956	MƯƠNG BÍCH TUỆ	20/08/2007	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	M05	24.82	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
402	002306002122	LÝ THỊ THANH	18/07/2006	Nữ	Dao	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	M07	24.98	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
403	002207011996	NGUYỄN VĂN THẮNG	25/09/2007	Nam	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	M05	21.05	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
404	002306006110	CHÁNG THỊ THU	20/01/2006	Nữ	Nùng	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C20	24.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
405	002307005699	VÀNG THỊ THU THUY	01/09/2007	Nữ	Hmông	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	6	M05	22.01	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
406	014306012746	NGUYỄN THỊ MINH THU	03/10/2006	Nữ	Kinh	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	9	C00	25.73	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
407	002306006680	LƯƠNG THỊ THÚY THƯỚC	26/05/2006	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	3	C20	25.75	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
408	002306008645	HOÀNG KIỀU TRINH	06/07/2006	Nữ	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	2	M07	22.01	405	Kết hợp KQ thi TN THPT với điểm thi năng khiếu
409	002207010424	NGUYỄN VIỆT XUÂN	30/05/2007	Nam	Tày	7140227	Sư phạm tiếng H'mong	1	C20	26.04	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
410	002307001040	HOÀNG HẢI ANH	11/07/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D66	23.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
411	002307010151	LIÊU THỊ VÂN ANH	08/07/2007	Nữ	Pà Thẻn	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	9	D14	24.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
412	002207000283	MA QUỐC ANH	30/03/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D01	26.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
413	002307009083	PHẠM QUỲNH ANH	11/05/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	20.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
414	002307011071	TÔN NGỌC ANH	14/07/2007	Nữ	Hoa	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	25.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
415	002307002493	LÊNG NGỌC ÁNH	24/06/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D14	22.02	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
416	002306001845	NGÔ HOÀNG HỒNG ÁNH	19/03/2006	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	23.41	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
417	002307006033	VÀNG THỊ ÁNH	07/01/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	22.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
418	002207003345	VƯƠNG QUỐC BẢO	10/08/2007	Nam	Bố Y	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	21.41	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
419	002307002918	CHÁNG THỊ BÍCH	02/12/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	22.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
420	002307007511	LÙ THỊ BÍCH	05/08/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	22.38	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
421	002207005742	MAI TIỀN BÌNH	20/12/2007	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	22.02	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
422	002307006227	VÀNG THỊ CHÂN	10/01/2007	Nữ	Cờ lao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	20.55	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
423	002307006515	BÀN THỊ CHÂU	25/09/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	22.38	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
424	002307002152	PHẦN THỊ CHIÊM	23/02/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	D15	25.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
425	002307006784	LY THỊ CHỖ	05/04/2007	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	23.48	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
426	002307003419	ĐẶNG VŨ HOÀNG DIỄM	10/12/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
427	002307008018	LÃNG THỊ NGỌC DIỄM	16/06/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	25.83	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
428	002304000391	HỨA THỊ KIM DIỆU	01/12/2004	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D01	23.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
429	002207002510	NGUYỄN KHÁNH DUY	21/10/2007	Nam	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D01	20.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
430	002307005906	LÝ THỊ DUYỀN	01/10/2007	Nữ	Hoa hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	11	D15	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
431	010207005715	ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG	13/01/2007	Nam	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	10	D14	23.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
432	002307003587	LÊ KHÁNH DƯƠNG	01/06/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
433	002307005787	NÔNG THỊ ÁNH DƯƠNG	05/05/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
434	002207001079	NGUYỄN NHẬT DƯƠNG	28/09/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
435	004305006712	CHU THỊ ĐAN	26/07/2005	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	22.49	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
436	002307011183	VŨ THỊ GIÀ	28/02/2007	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D14	21.77	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
437	002307008557	HOÀNG THỊ BÌNH GIANG	29/10/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D15	23.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
438	002307006980	SÚ THỊ GIÁO	27/05/2007	Nữ	Cơ Lao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	22.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
439	002307003598	NGUYỄN KHÁNH HÀ	06/06/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	22.26	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
440	002307009920	SÂM THỊ NGÂN HÀ	07/10/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D14	24.82	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
441	006307004707	DƯƠNG BẢO HẠ	29/08/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	23.97	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
442	002199006058	TRƯƠNG THỊ HẢI	25/11/1999	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	22.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
443	002307007792	NGUYỄN MINH HẠNH	28/09/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	25.19	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
444	002307002084	HOÀNG THỊ HẰNG	25/11/2007	Nữ	Pà Thẻn	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
445	002307000662	LÙ THỊ HẰNG	19/02/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D66	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
446	002307010908	NÔNG THỊ HẰNG	01/07/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	20.68	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
447	002307008049	LÊNG THỊ HIỀN	24/12/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	25.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
448	002307007951	LÙ THỊ HIỀN	31/07/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	21.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
449	002306009402	TẦN THỊ HIỀN	25/10/2006	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	23.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
450	002207000591	HOÀNG DUY HIỀN	20/03/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	23.24	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
451	002307010251	LÙ THỊ HIỆP	24/06/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D15	22.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
452	002307011067	BÓN THỊ MINH HIẾU	28/10/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	23.73	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
453	002307000308	CHÁNG THỊ HIẾU	03/03/2007	Nữ	Hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	22.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
454	002307003441	BÀN THỊ PHƯƠNG HOA	06/06/2007	Nữ	Cao Lan	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	25.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
455	002307001953	GIÀNG THỊ HOA	14/07/2007	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	23.97	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
456	002307003636	HOÀNG MAI HOA	20/02/2007	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D14	21.9	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
457	002304007633	HOÀNG THỊ HOA	13/10/2004	Nữ	Giáy	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D15	21.02	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
458	002306005196	LÒ THỊ NGỌC HOA	14/05/2006	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	24.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
459	002307004020	PHẦN CHIN HOA	14/11/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D66	24.82	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
460	002307003242	TRIỆU QUỲNH HOA	31/12/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	8	D66	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
461	002307001928	LÙ THỊ HOAN	25/04/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	24.21	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
462	002307009227	CHÁNG KHÚN HOÀN	26/12/2007	Nữ	Hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	25.19	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
463	002207002160	LÔ VIỆT HOÀNG	19/12/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D14	22.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
464	002304002489	LÝ THỊ HỒNG	29/02/2004	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	23.59	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
465	002206008222	LÝ VĂN HỒNG	02/06/2006	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	21.53	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
466	002304007000	NGUYỄN THỊ HỒNG	16/08/2004	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D66	20.05	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
467	002307005828	NGUYỄN THỊ HỒNG	15/12/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	24.09	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
468	010307001992	SÙNG THỊ HỨA	08/02/2007	Nữ	Hmông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	D14	23.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
469	002306000399	DƯƠNG THANH HUỆ	30/07/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	23.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
470	002306001987	LƯU THỊ THU HUỆ	04/05/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
471	002307003290	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	26/11/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D15	20.63	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
472	002304008228	SÂM THỊ KHÁNH HUYỀN	17/04/2004	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	24.54	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
473	002207010480	LÈNG THẾ HUYNH	01/01/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	21.9	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
474	002307010749	LÝ THANH HƯƠNG	12/06/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	24.82	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
475	002307008792	NGUYỄN LAN HƯƠNG	17/12/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	21.04	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
476	002307005158	BÓ THỊ HƯỚNG	12/11/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	23.36	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
477	002307004966	TRIỆU THỊ KIÊM	07/01/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
478	002207008654	HUẤN TRUNG KIÊN	02/04/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	23.48	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
479	002207004320	SÙNG MINH KIÊN	20/01/2007	Nam	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	21.41	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
480	002207008839	NGUYỄN ĐÌNH KHANG	29/11/2007	Nam	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	21.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
481	002207004247	HOÀNG NHẬT KHÁNH	14/04/2007	Nam	Giáy	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	21.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
482	002207000639	VƯƠNG QUỐC KHÁNH	14/03/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
483	002207008466	NÔNG KHẮC KHIÊM	08/03/2007	Nam	Giáy	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	24.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
484	002307004627	LỆNH HỒNG KHUYÊN	01/08/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	25.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
485	002301006414	ĐOÀN THỊ LAN	01/11/2001	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	21.63	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
486	002307000724	ĐẶNG THỊ LINH	08/02/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	24.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
487	002307000064	HOÀNG HÀ LINH	15/01/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7	D15	22.26	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
488	002306001252	HOÀNG THỊ THỦY LINH	21/01/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D15	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
489	002307000370	KHÔNG THỊ THUỶ LINH	06/01/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	22.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
490	002307006089	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	23/08/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	22.46	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
491	001307030422	PHAN THỦY LINH	16/11/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	8	D15	20.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
492	002307006467	PHÙNG KHÁNH LINH	29/11/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	11	D66	24.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
493	002307009423	TRẦN THỊ HOÀNG LINH	25/11/2007	Nữ	Ngạn	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D66	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
494	002206000190	NGUYỄN THÀNH LONG	09/04/2006	Nam	Lô Lô	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	26.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
495	002307002405	LÝ THỊ LỢI	16/12/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	21.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
496	002207000526	LÈNG VĂN LỰC	05/04/2007	Nam	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	23.36	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
497	002307005320	BÀN THỊ MAI	25/04/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	22.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
498	002307003322	ĐẶNG LÝ XUÂN MAI	31/08/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D01	24.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
499	034307016169	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	25/06/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D01	23.63	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
500	002307010729	TRƯỜNG THỊ MAI	30/01/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	21.77	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
501	002307001173	ĐINH THỊ MÁY	13/11/2007	Nữ	Hmông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	23.73	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
502	002306008492	MÈ THỊ MIỀN	12/06/2006	Nữ	Lô Lô	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	22.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
503	002207005180	GIÀNG KHÁI MINH	23/04/2007	Nam	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D01	20.68	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
504	002306007401	LÝ THỊ MƠ	14/10/2006	Nữ	Giáy	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	22.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
505	008307001825	LÝ NGỌC HUYỀN MY	30/07/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	21.4	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
506	002307010875	NGUYỄN HÀ MY	13/09/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	23.73	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
507	002307001131	HÀU THỊ MỸ	05/11/2007	Nữ	Hmông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	20.31	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
508	002304010294	ĐINH PHƯƠNG NAM	13/01/2004	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	25.26	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
509	002307004225	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	16/11/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	20.43	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
510	002305001707	PHÙNG THỊ THUÝ NGÀ	23/01/2005	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	25	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
511	002307000168	TRIỆU KIỀU NGÀ	19/03/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D01	21.65	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
512	002307005327	VŨ KIỀU NGÀ	11/11/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7	D14	21.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
513	002307005864	NGUYỄN YẾN NGÀ	23/11/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D01	25.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
514	002306009676	HOÀNG THỊ NGUYỆT	15/08/2006	Nữ	La-chí	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	21.16	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
515	008307001520	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	17/05/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	20.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
516	002306002533	CAO PHƯƠNG NHA	05/10/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	23.36	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
517	002306005717	DỪNG THỊ NHÂM	03/08/2006	Nữ	Hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	22.02	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
518	002307009356	HỒ THỊ NHÂM	02/05/2007	Nữ	giáy	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	24.46	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
519	002307009427	NHŨ YẾN NHI	01/07/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D01	22.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
520	002304008018	LỘC THỊ HỒNG NHỚ	06/09/2004	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D01	20.41	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
521	002307006858	TẦN THỊ NHUNG	26/02/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D14	23.36	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
522	002305000990	NGUYỄN THỊ KIM OANH	22/05/2005	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	23.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
523	002302005090	SÙNG THỊ PÀ	05/09/2002	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D66	20.66	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
524	002307010910	PHẦN MÙI PIỀN	06/11/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D01	25.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
525	002206010915	TRIỆU TIỀN PHONG	27/10/2006	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	25.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
526	002307000946	HOÀNG HÀ PHƯƠNG	10/09/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D66	24.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
527	002307003051	HOÀNG MINH PHƯƠNG	14/06/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	24.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
528	002307010163	VƯƠNG THỊ KIM PHƯƠNG	03/12/2007	Nữ	La-chí	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
529	002306003870	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	26/09/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	24.46	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
530	002207003297	TRIỆU HỮU QUANG	26/07/2007	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D15	22.51	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
531	002207000408	CHƯƠNG VĂN QUÂN	24/01/2007	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	20.19	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
532	002307006866	HÀ HỒNG QUYÊN	24/07/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D14	24.09	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
533	002307006894	HOÀNG THỊ TỎ QUYÊN	20/10/2007	Nữ	Xuống	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D14	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
534	002207011938	ĐẶNG VĂN QUYẾT	11/02/2007	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	D14	20.68	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
535	002307007087	DIỆP TRÚC QUỲNH	24/12/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D14	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
536	002307000316	GIẢNG THỊ QUỲNH	17/02/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
537	002307010689	TÀI THỊ QUỲNH	28/05/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	D14	23.48	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
538	002207008840	VI HOÀNG GIANG SƠN	01/03/2007	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D66	25.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
539	002307000164	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	22/03/2007	Nữ	Kinh	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	7	D66	24.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
540	002207000445	ĐẶNG VĂN TIỀN	20/03/2007	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	20.68	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
541	002307010025	TÂN THỊ TÌNH	13/10/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	4	D66	24.82	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
542	002307005917	LƯƠNG THÚY TƠ	21/08/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D66	24.21	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
543	002307009618	LÙ THỊ THU TON	18/12/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	20.55	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
544	002207009696	LY MÍ TÙA	20/09/2007	Nam	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	20.43	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
545	002206004405	NÔNG ĐỨC TUỆ	11/09/2006	Nam	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	22.38	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
546	002307003424	TÂN THANH TUYỀN	19/05/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	23.6	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
547	002306007818	ĐÀM THỊ BẠCH TUYẾT	20/07/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	26.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
548	002207010386	GIÀNG SƠN THÀNH	06/05/2007	Nam	Hmông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	23.97	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
549	002307003337	BÀN PHƯƠNG THẢO	28/11/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	25.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
550	002307005366	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	17/06/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
551	002307008032	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	20/10/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	D14	22.63	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
552	002307011150	HOÀNG THU THẢO	06/10/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
553	002307004705	HOÀNG THU THẢO	15/08/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	23.24	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
554	002307010984	LÝ THỊ THẢO	04/09/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	23.24	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
555	002305005560	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	17/06/2005	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
556	002207004919	LÝ QUANG THẮNG	21/01/2007	Nam	Hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	20.43	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
557	002307011759	PHẦN THỊ BÍCH THIÊN	26/03/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D14	24.21	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
558	002305002432	LỤC THỊ THOA	11/10/2005	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	22.37	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
559	002307001779	LÝ THỊ NGỌC THOAN	26/08/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	22.26	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
560	002306010102	NÔNG THỊ THƠ	27/10/2006	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
561	002307010045	NGUYỄN THỊ THƠM	25/01/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	24.95	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
562	002307006949	TRIỆU THỊ THƠM	12/08/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	24.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
563	002306001569	CHÁNH THỊ THỦY	06/10/2006	Nữ	Hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	21.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
564	002306009169	SÂM ĐỒ ANH THU	27/12/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	24.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
565	002306009784	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	10/02/2006	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
566	002307006298	CHÁNH THỊ TRANG	30/08/2007	Nữ	Hán	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	22.14	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
567	002307004346	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	07/10/2007	Nữ	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	24.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
568	002307004510	HÀU THU TRANG	12/02/2007	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	3	D14	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
569	002307006470	LÝ THỊ HÀ TRANG	24/04/2007	Nữ	Giáy	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	5	D14	24.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
570	002307010949	HOÀNG PHƯƠNG TRINH	14/12/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	26.06	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
571	002307005845	VÀNG THỊ VÁ	05/11/2007	Nữ	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	24.34	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
572	002307003325	LÙ THỊ THANH VÂN	19/02/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
573	002306002501	VƯƠNG THU VIỆN	10/11/2006	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	21.77	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
574	002207002196	GIÀNG LONG VŨ	14/12/2007	Nam	Mông	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D15	20.8	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
575	002306008382	LÝ THỊ VUI	28/07/2006	Nữ	La-chí	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	24.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
576	002207004258	TÀN A VŨNG	15/02/2007	Nam	Dao	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D15	21.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
577	002307011807	HOÀNG THẢO VY	21/01/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	24.7	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
578	002307008229	CHƯƠNG THỊ XUYẾN	25/04/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	6	D14	24.21	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
579	002307010157	HOÀNG THỊ XUYẾN	29/04/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D14	23.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
580	002307008694	HOÀNG HẢI YẾN	09/12/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	2	D66	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
581	002307005304	NÔNG HẢI YẾN	28/12/2007	Nữ	Nùng	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D66	25.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
582	002307000329	PHAN HẢI YẾN	08/03/2007	Nữ	Tày	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	1	D14	22.87	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
583	002307006282	NGUYỄN QUỲNH ANH	04/11/2007	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	4	D01	20.63	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
584	002207011952	TẠ QUỐC ANH	25/11/2007	Nam	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C00	20.35	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
585	002306002807	NGUYỄN LÊ NGỌC ÁNH	16/06/2006	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	4	C19	22.46	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
586	002306002304	ĐẶNG KIM BĂNG	28/07/2006	Nữ	Dao	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	C00	21.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
587	002206009698	VÀNG VĂN CẢNH	30/04/2006	Nam	Nùng	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	4	C00	23.93	416	Xét tuyển bằng điểm thi V-SAT
588	002205000350	THỎ MÍ DẾ	08/05/2005	Nam	Mông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	C20	21.39	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
589	002307011855	MA THỊ DUYÊN	09/11/2007	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	D01	24.09	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
590	002207009269	VŨ XUÂN ĐA	27/11/2007	Nam	Hmông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	X01	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
591	002207004088	LÝ CÔNG ĐÌNH	14/05/2007	Nam	Mông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	6	C19	26.29	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
592	002306009161	LÙ THỊ HƯƠNG GIANG	13/12/2006	Nữ	Nùng	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	6	C20	24	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
593	036307010059	TRỊNH HƯƠNG GIANG	20/11/2007	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	D01	21.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
594	002307007921	NGÔ THỊ HÀ	08/07/2007	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C00	21.85	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
595	002207000524	LÝ MINH HIẾU	30/01/2007	Nam	Nùng	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	1	C00	22.35	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
596	002307002833	ĐẶNG THỊ HUYỀN	18/08/2007	Nữ	Dao	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	C20	25.91	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
597	002307009679	LÙ THỊ HƯƠNG	26/08/2007	Nữ	Nùng	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C00	23.5	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
598	002307007469	HOÀNG THỊ KIM LIÊN	12/03/2007	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	5	C00	27.22	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
599	002307007793	NÔNG KHÁNH LINH	28/03/2007	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	C20	23.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
600	002307005503	LÀN HỒNG LY	15/10/2007	Nữ	Pà Thẻn	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	4	C19	25.98	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
601	002304000371	HOÀNG THỊ MIÊN	28/02/2004	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	4	C14	19.56	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
602	002307005610	SÙNG THỊ MỸ	06/11/2007	Nữ	Mông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	5	C00	19.09	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
603	002300000433	TÔ THỊ THÚY NGÀ	02/04/2000	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	C19	23.1	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
604	034307016391	QUẢN HUYỀN NGỌC	28/09/2007	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	1	C19	25.45	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
605	002307009878	VŨ HOÀNG NGỌC	28/04/2007	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C00	22.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
606	002307004565	LA KIM PHƯỢNG	27/05/2007	Nữ	Giáy	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	D01	25.07	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
607	010307004536	HÀU THỊ SON	20/03/2007	Nữ	Hmông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	5	C00	22.99	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
608	002207004681	NGUYỄN THANH SON	06/08/2007	Nam	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	1	D01	21.12	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
609	002207005157	LỘC THÀNH TINH	13/09/2007	Nam	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C20	24.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
610	002306001100	LÊ TRỌNG TÚ	25/09/2006	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	5	C19	21.73	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
611	002207002999	VƯƠNG SINH THÀNH	31/10/2007	Nam	H'Mông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	1	C19	25.25	100	Xét tuyển theo kết quả thi TN THPT
612	002206010237	PHẦN VĂN THẮNG	06/05/2006	Nam	Dao	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C19	21.9	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
613	002307002708	LỤC THỊ THƠM	21/12/2007	Nữ	Nùng	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	6	D01	20.43	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
614	079302017900	LÊ MINH THU	15/02/2002	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	3	C19	24.84	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

TT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Mã ngành	Ngành trúng tuyển	NV trúng tuyển	Tổ hợp môn trúng tuyển	Điểm Trúng tuyển	Mã PTXT	Phương thức xét tuyển
615	002306003831	LÝ XUÂN TRÀ	25/11/2006	Nữ	Tày	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	7	C19	24.58	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
616	002307008339	NGUYỄN HUYỀN TRANG	22/08/2007	Nữ	Kinh	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	4	C00	22.21	200	Xét tuyển theo học bạ THPT
617	002307009055	VÀNG THỊ YẾN	13/09/2007	Nữ	Mông	7220101	Tiếng Việt và văn hoá Việt Nam	2	C00	25.52	200	Xét tuyển theo học bạ THPT

Danh sách ấn định 666 thí sinh